

Số: 1888 /SGD&ĐT - KHTC
V/v hướng dẫn công tác quản lý thu, chi
năm học 2022 - 2023 tại các cơ sở giáo
dục công lập trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Nghệ An, ngày 09 tháng 9 năm 2022

Kính gửi:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố;
- Các trường trung học phổ thông và đơn vị trực thuộc.

Thực hiện Công điện của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân tỉnh về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo năm học 2022-2023 và chỉ đạo điều hành giá năm 2022. Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) hướng dẫn công tác quản lý các khoản thu, chi trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Nghệ An năm học 2022-2023 như sau:

I. CÁC KHOẢN THU VÀ ĐÓNG GÓP TỰ NGUYỆN

Các cơ sở giáo dục công lập tiếp tục thực hiện công tác quản lý thu, chi năm học 2022-2023 đã được hướng dẫn tại Công văn số 1828/SGD&ĐT-KHTC ngày 09/9/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo (có văn bản gửi kèm theo). Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn điều chỉnh, bổ sung một số nội dung cụ thể như sau:

1. Học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường

1.1. Học phí: thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An quy định mức thu học phí trong các cơ sở giáo dục công lập, mức hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh tiểu học tư thục thuộc đối tượng được hưởng chính sách miễn giảm học phí theo quy định thuộc tỉnh Nghệ An quản lý từ năm học 2022-2023 đến năm học 2025-2026 (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND).

- Mức học phí học trực tiếp đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2022-2023:

Vùng		Cấp học	Mức thu (nghìn đồng/học sinh/tháng)
Vùng Thành thị	Phường thuộc thành phố Vinh, phường thuộc các thị xã (trừ các đơn vị thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cơ quan có thẩm quyền)	1. Mầm non 2. Trung học cơ sở 3. Trung học phổ thông	300
Vùng Nông	Xã thuộc thành phố Vinh, xã thuộc các thị xã, các huyện đồng	1. Mầm non	100

thôn	bằng, các huyện miền núi (trừ các đơn vị thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cơ quan có thẩm quyền)	2. Trung học cơ sở	100
		3. Trung học phổ thông	200
Vùng Dân tộc thiểu số và miền núi	Các huyện vùng cao, các đơn vị thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cơ quan có thẩm quyền	1. Mầm non	50
		2. Trung học cơ sở	50
		3. Trung học phổ thông	100

b) Mức thu học phí học trực tuyến (học Online) đối với cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập bằng 80% mức học phí học trực tiếp quy định ở mục a) nêu trên.

c) Học sinh có hộ khẩu thường trú ở vùng nào thì đóng học phí theo vùng đó.

d) Trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh, các sự kiện bất khả kháng thì mức học phí được thu theo số tháng học thực tế (*bao gồm cả thời gian tổ chức dạy học trực tuyến hoặc bố trí thời gian học bù tại trường*); Không thu học phí trong thời gian không tổ chức dạy học. Đối với các tháng có thời gian học thực tế (*bao gồm cả thời gian dạy học trực tuyến, bố trí học bù tại trường*) không đủ cả tháng, việc xác định thời gian thu học phí được tính như sau:

- Thời gian dạy học thực tế trong tháng dưới 15 ngày (*bao gồm cả số ngày nghỉ theo quy định của pháp luật*) thì thực hiện thu 1/2 tháng;

- Thời gian dạy học thực tế trong tháng từ 15 ngày trở lên (*bao gồm cả số ngày nghỉ theo quy định của pháp luật*) thì thực hiện thu đủ tháng.

e) Trường hợp thu học phí dùng hoá đơn điện tử: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ và Thông tư số 48/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 của Bộ Tài chính (có hiệu lực từ ngày 01/7/2022).

1.2. Các cơ sở giáo dục công lập có tổ chức các lớp tiên tiến thực hiện theo Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 18/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An phê duyệt Đề án “Thí điểm xây dựng trường mầm non, phổ thông tiên tiến theo xu thế hội nhập quốc tế trên địa bàn tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2021-2030” (*sau đây viết tắt là Quyết định số 147/QĐ-UBND*)

Đơn vị thực hiện mức thu học phí để đảm bảo chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; chủ động xây dựng mức thu các khoản dịch vụ để thực hiện chương trình giáo dục theo quy định tại Quyết định số 147/QĐ-UBND, mức thu bao gồm:

- Học phí thực hiện chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành: Thực hiện mức thu quy định tại Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND.

- Các khoản thu dịch vụ để thực hiện chương trình giáo dục theo quy định tại Quyết định số 147/QĐ-UBND: Thực hiện mức thu theo quy định tại Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 31/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của HĐND tỉnh Nghệ An

quy định mức thu tối đa các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập, mức thu dịch vụ tuyển sinh các cấp học trên địa bàn tỉnh Nghệ An; Công văn số 352/GD&ĐT-GDTrH, TH, MN ngày 03/3/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thí điểm trường tiên tiến theo xu thế hội nhập quốc tế.

1.3. Bảo hiểm y tế học sinh

- Điều kiện về nhân viên y tế trường học: Có ít nhất một người đủ điều kiện hành nghề khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh làm việc chuyên trách hoặc kiêm nhiệm trong công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu theo quy định tại mục a Khoản 1 Điều 34 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP. Trường hợp cơ sở giáo dục không có nhân viên y tế trường học chuyên trách hoặc kiêm nhiệm hoặc nhân viên y tế trường học không đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại mục a Khoản 1 Điều 34 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP, phải ký hợp đồng với Trạm Y tế xã, phường, thị trấn hoặc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ hình thức phòng khám đa khoa trở lên theo sự phân công của Trung tâm y tế/y tế dự phòng tuyến huyện để chăm sóc sức khỏe cho học sinh.

- Thực hiện khám bệnh chữa bệnh BHYT trong công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu được hướng dẫn tại Điều 8 Thông tư số 30/2020/TT-BYT ngày 31/12/2020 của Bộ Y tế Quy định chi tiết hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế.

1.4. Tổ chức bán trú trong các cơ sở giáo dục công lập:

a) Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An Sửa đổi, bổ sung Điều 2 Nghị quyết số 31/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An về việc quy định mức thu tối đa các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập; mức thu dịch vụ tuyển sinh các cấp học trên địa bàn tỉnh Nghệ An, mức thu cụ thể:

- Thu để chi trả tiền thuê khoán người nấu ăn và chi phí tổ chức bán trú các cấp học (*trừ các cơ sở giáo dục được hưởng chính sách theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP, Nghị định số 116/2016/NĐ-CP của Chính phủ*): mức thu tối đa 200.000đ/HS/tháng;

- Thu để cân đối chi trả tiền thuê khoán người nấu ăn đối với các cơ sở giáo dục được hưởng chính sách theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP, Nghị định số 116/2016/NĐ-CP của Chính phủ: mức thu tối đa 100.000đ/HS/tháng. Đơn vị tính toán chi phí hợp lý để tổ chức nấu ăn bán trú; tương xứng với quy mô trường lớp, học sinh và mặt bằng thuê khoán người lao động trên địa bàn; đồng thời cân đối phân ngân sách được hỗ trợ để đề xuất mức thu phù hợp với khả năng đóng góp của người học.

Không áp dụng thu để thuê khoán người nấu ăn đối với học sinh trong các cơ sở giáo dục đã được hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 quy định chế độ hỗ trợ nhân viên các trường phổ thông dân tộc bán trú và phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

b) Chi trả tiền thuê khoán người nấu ăn và chi phí tổ chức bán trú:

- Chi trả tiền thuê khoán người nấu ăn:
+ Mức tiền lương thỏa thuận giữa người lao động và Hiệu trưởng nhà trường nhưng phải đảm bảo không thấp hơn lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động do Chính phủ quy định (*theo Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động*).

+ Số người hợp đồng nấu ăn tại các trường mầm non tùy theo tình hình thực tế của nhà trường nhưng không vượt quá số người quy định tại Điều 6 Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo – Bộ Nội vụ Quy định về khung vị trí làm việc và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập; Số người hợp đồng nấu ăn tại các trường phổ thông tùy theo tình hình thực tế của nhà trường để bố trí cho hợp lý, phù hợp với đặc thù của cấp học (*định mức tham khảo có thể khoảng 70 học sinh/01 người nấu ăn*).

+ Khuyến khích các cơ sở giáo dục tính toán số người nấu ăn phù hợp, tiết kiệm về số lượng người lao động hợp đồng nhưng tuyên truyền, vận động phụ huynh thống nhất ủng hộ mức thỏa thuận đóng góp bảo đảm tăng thu nhập và được đóng bảo hiểm hàng tháng cho đối tượng này theo quy định của Luật lao động, nhằm ổn định cuộc sống để yên tâm công tác.

- Hỗ trợ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trực buổi trưa:

+ Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trực buổi trưa: Số người và thời gian (số giờ) trực buổi trưa do Thủ trưởng đơn vị quyết định.

+ Mức chi tối đa không vượt quá quy định tại Thông tư Liên tịch số 08/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ - Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ đối với cán bộ, công chức, viên chức; hoặc theo mức chi cụ thể của đơn vị được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ.

1.5. Tổ chức thi thử cho học sinh cuối cấp

Trong năm học, đơn vị xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, trong đó có nội dung tổ chức thi thử cho học sinh cuối cấp (*theo hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến*), đồng thời lập dự toán chi tiết nguồn kinh phí thực hiện, trên tinh thần tổ chức tiết kiệm có hiệu quả.

- Mức thu theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 31/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của HĐND tỉnh, tối đa không quá 50.000 đồng/học sinh/môn thi.

- Nội dung và mức chi: thực hiện theo Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 của HĐND tỉnh Quy định về nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

2. Tài trợ cho các cơ sở giáo dục

- Việc tài trợ phải đảm bảo nguyên tắc tự nguyện, công khai, minh bạch, nhà trường không ép buộc, không quy định mức tài trợ bình quân, không quy định mức tài trợ tối thiểu, tuyệt đối không được giao chỉ tiêu vận động tài trợ cho từng lớp (*hoặc từng giáo viên chủ nhiệm*), không lợi dụng việc tài trợ cho giáo dục để ép buộc đóng góp và không coi huy động tài trợ là điều kiện cho việc cung cấp dịch vụ giáo dục, đào tạo (*hoặc là điều kiện để đánh giá xếp loại thi đua*)

- Các cơ sở giáo dục thống kê, rà soát, đánh giá hiện trạng cơ sở vật chất hiện có của đơn vị thành các nhóm tài sản theo Thông tư số 13/2020TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Trên cơ sở số liệu thống kê và đánh giá hiện trạng cơ sở vật chất kết hợp dự báo quy mô phát triển của đơn vị để xác định nhu cầu cơ sở vật chất cần bổ sung. Căn cứ vào danh mục cần đầu tư đã xây dựng cho từng năm, kế hoạch hoạt động năm học, chương trình giáo dục nhà trường, cân đối các nguồn lực của đơn vị (*nguồn ngân sách nhà nước, nguồn thu học phí; nguồn thu dịch vụ giáo dục, nguồn thu thực hiện thí điểm trường tiên tiến theo xu thế hội nhập quốc tế ...*), điều kiện kinh tế - xã hội tại địa phương và thu nhập, đời sống của dân cư trên địa bàn, đơn vị lựa chọn danh mục nào có thể dùng nguồn lực sẵn có của đơn vị, danh mục nào cần huy động từ nguồn tài trợ để xây dựng kế hoạch vận động tài trợ phù hợp theo từng năm học (*tránh trùng lặp các nội dung đã được xây dựng ở nguồn thu*).

3. Hóa đơn bán hàng cung cấp dịch vụ

Trường hợp các đơn vị lập, sử dụng hoá đơn cung cấp dịch vụ thực hiện theo quy định tại Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ Quy định về hóa đơn, chứng từ và Thông tư số 48/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019, nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo

- Quán triệt và chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghiêm túc thực hiện các văn bản về thu chi đầu năm học.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra tình hình thu chi đầu năm học tại các cơ sở giáo dục, kịp thời chấn chỉnh tình trạng lạm thu và thu sai quy định, xử lý hoặc đề nghị xử lý nghiêm các trường hợp cố tình làm trái quy định.

- Thông báo công khai số điện thoại đường dây nóng để người dân, cha mẹ học sinh kịp thời phản ánh các khoản thu chi không đúng quy định.

2. Đối với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã (viết tắt UBND cấp huyện), kính đề nghị:

- Quán triệt và triển khai thực hiện các công điện, chỉ thị của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Kế hoạch số 358/KH-UBND ngày 05/6/2018 của UBND tỉnh thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TU ngày 20/11/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý Nhà nước trong thực hiện các loại quỹ và các khoản huy động đóng góp tự nguyện của nhân dân trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

- Đối với các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường (bao gồm cả các trường thực hiện thí điểm tiên tiến theo xu thế hội nhập quốc tế): chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Phòng Tài chính – kế hoạch cấp huyện xem xét các khoản thu theo đề nghị của các nhà trường, cho phù hợp với tình hình thực tế từng địa phương, từng đơn vị theo phân cấp quản lý (*không cào bằng các mức thu*), để trình Ủy ban nhân dân cấp huyện thông nhất bằng văn bản trước khi tổ chức thực hiện.

- Đối với các khoản thu hộ - chi hộ chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo và các phòng ban liên quan chịu trách nhiệm hướng dẫn các trường tổ chức lấy ý kiến thống nhất của phụ huynh học sinh để tổ chức thực hiện.

- Tuyên truyền cho người dân nắm bắt được chủ trương, chính sách pháp luật của nhà nước liên quan đến việc thu, vận động đóng góp của nhân dân để tăng cường cơ sở vật chất tại các nhà trường. Việc thực hiện vận động và quản lý sử dụng nguồn thu phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, đồng thời có kế hoạch cân đối và lồng ghép các nguồn lực để đầu tư tăng cường cơ sở vật chất tại các nhà trường theo hướng tập trung và có lộ trình cụ thể theo từng năm.

- Ban hành văn bản hướng dẫn công tác quản lý các khoản thu chi đầu năm học cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn; Xây dựng cơ chế giám sát việc vận động tài trợ tại các cơ sở giáo dục, chỉ đạo các bộ phận liên quan phê duyệt kế hoạch và quyết toán các khoản vận động tài trợ.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra tình hình thu chi tại các cơ sở giáo dục; kịp thời chấn chỉnh tình trạng lạm thu và thu chi sai quy định, xử lý các trường hợp sai phạm thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện. Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về công tác quản lý các khoản thu chi của các cơ sở giáo dục trên địa bàn theo phân cấp quản lý.

- Công bố số điện thoại đường dây nóng để người học, cha mẹ người học và nhân dân kịp thời phản ánh các khoản thu chi không đúng quy định.

3. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố, thị xã

- Phê duyệt kế hoạch vận động tài trợ cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn theo phân cấp quản lý.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các khoản thu, chi tại các cơ sở giáo dục; tham mưu UBND cấp huyện xử lý đối với những tập thể và cá nhân có vi phạm trong công tác quản lý thu chi.

4. Đối với các cơ sở giáo dục

- Tổ chức niêm yết công khai, phổ biến, quán triệt trong giáo viên, nhân viên, phụ huynh và học sinh các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục.

- Tất cả các khoản thu đơn vị phải thông báo đầy đủ đến từng phụ huynh học sinh bằng văn bản hoặc niêm yết công khai tại đơn vị hoặc bằng các hình thức khác (*ghi rõ nội dung các khoản thu, mức thu, đối tượng và mục đích sử dụng, nội dung chi*).

- Thực hiện giãn thời gian thu, không tổ chức thu gộp nhiều khoản thu trong một thời điểm. Khuyến khích có chế độ miễn, giảm các khoản thu nêu trên (*ngoài khoản thu học phí*) cho học sinh thuộc diện gia đình chính sách hoặc có khó khăn về kinh tế.

- Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa chính quyền cấp xã với nhà trường và hội phụ huynh trong việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý sử dụng nguồn thu chi. Xây dựng cơ chế giám sát chặt chẽ giữa hội đồng trường, thanh tra nhân dân và giám sát cộng đồng (hội cha mẹ học sinh) đối với các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường và các khoản đóng góp tự nguyện.

- Thực hiện đẩy mạnh công tác thanh toán không dùng tiền mặt đối với học

phí và các khoản thu khác theo quy định của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 216/KH-UBND ngày 31/3/2022 của UBND tỉnh Nghệ An triển khai đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn Nghệ An giai đoạn 2021-2025.

- Thực hiện công tác kế toán đối với các khoản thu, các khoản đóng góp theo quy định của pháp luật, hạch toán riêng từng khoản thu vào sổ sách kế toán, tổng hợp chung vào báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước hàng năm, không được dùng khoản thu này để điều chuyển hoặc chi cho nội dung, mục đích khác. Thực hiện yêu cầu về thanh tra, kiểm tra của cơ quan tài chính và cơ quan quản lý giáo dục có thẩm quyền và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các thông tin, tài liệu cung cấp.

Các văn bản được dẫn chiếu trong hướng dẫn này được đăng tải trên Website của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Trên đây là hướng dẫn công tác quản lý thu, chi năm học 2022-2023, Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị UBND cấp huyện phối hợp chỉ đạo triển khai tốt các nội dung nêu trên, yêu cầu các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh nghiêm túc thực hiện.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua phòng Kế hoạch Tài chính) để phối hợp, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên (T/h);
- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Ban VHXH-HĐND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh (để phối hợp);
- Đài PTTH tỉnh;
- Báo Nghệ An;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã (để phối hợp);
- Phòng PA83 Công an tỉnh;
- Giám đốc, các P. Giám đốc Sở GD&ĐT (để chỉ đạo);
- Các phòng thuộc cơ quan Sở GD&ĐT (để thực hiện);
- Website Sở GD&ĐT;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Thái Văn Thành